

thuần. Nguyên nhân là do anh T. không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình, thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh T. không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh T. để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên:

- Đỗ Nguyễn Anh Th., sinh ngày: 08/8/2011

- Đỗ Nguyễn Hữu N., sinh ngày: 11/11/2014

Hiện nay con đang sống chung với mẹ, sức khỏe bình thường. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh T. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Bị đơn, anh Đỗ Quốc T. :**

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T. không chấp hành triệu tập của Tòa án, không đến Tòa làm việc và tại phiên tòa hôm nay anh T. vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thái Thị Mỹ L. và anh Đỗ Quốc T. tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/8/2009 tại UBND xã Nhơn Hưng, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do anh T. không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc gây ra nợ nần, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống. Chị cũng làm đơn xin ly hôn 01 lần rồi rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay chị thấy tình cảm không còn nên xin được ly hôn với anh T. để ổn định cuộc sống.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh T. không đến Tòa khai báo và làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được HĐXX động viên, hòa giải nhưng chị L. vẫn cương quyết xin ly hôn vì vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị L.

[2] Về con chung: Trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị L. xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu: Đỗ Nguyễn Anh Th., sinh ngày 08/8/2011 và cháu Đỗ Nguyễn Hữu N., sinh ngày 11/11/2014. Xét thấy hiện nay 02 cháu còn nhỏ tuổi và đang sống chung với chị nên giao cho chị L. tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L. không yêu cầu anh T. cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thái Thị Mỹ L. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007891 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị L. đã nộp đủ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thành phố Quy Nhơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn cũng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử :

1- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thái Thị Mỹ L. Chị L. được ly hôn anh Đỗ Quốc T.

2 - Về con chung:

Chị Nguyễn Thái Thị Mỹ L. được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là các cháu: Đỗ Nguyễn Anh Th., sinh ngày: 08/8/2011 và cháu Đỗ Nguyễn Hữu N., sinh ngày: 11/11/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đỗ Quốc T. đến khi các bên có yêu cầu

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3 – Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí HNGĐST: Chị Nguyễn Thái Thị Mỹ L. phải chịu 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo Biên lai số 0007891 ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, chị L. đã nộp đủ án phí.

5- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2020). Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn
- CC THA Tp. Quy Nhơn
- UBND p. Nhơn Hưng, An Nhơn, BD
(Giấy CNKH số 63, quyền 1 ngày 11/8/2009)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa